

**NGHỊ QUYẾT**

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 81/2006/NQ-HĐND NGÀY 13 THÁNG 12 NĂM 2006 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TRONG THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH TỪ NĂM 2007 ĐẾN NĂM 2010

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị quyết số 81/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2007 đến năm 2010;*

*Theo Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 81/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2007 đến năm 2010;*

*Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 3.2, điểm 3.3 khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 81/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2007 đến năm 2010, cụ thể như sau:

**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã:**

a) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:

- Thuế giá trị gia tăng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Thuế thu nhập cá nhân;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Thuế tài nguyên;
- Thuế môn bài;

b) Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

c) Thuế nhà đất;

d) Thuế chuyển quyền sử dụng đất;

đ) Lệ phí trước bạ.

(đính kèm 9 phụ lục - bảng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã).

2. Bãi bỏ nội dung tại đoạn cuối Điều 1 Nghị quyết số 81/2006/NQ-HĐND: “Đối với tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu cho ngân sách xã, phường, thị trấn do Hội đồng nhân dân quận, huyện quyết định trong phạm vi tỷ lệ phần trăm (%) của ngân sách cấp huyện được hưởng và dự toán chi của ngân sách quận, huyện đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua”.

## **Điều 2.**

Giao cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ sáu thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

## **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Tấn Quyền**

### **PHỤ LỤC I**

#### **TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH QUẬN VÀ PHƯỜNG THUỘC QUẬN NINH KIỀU**

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên phường	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế môn bài từ bậc 4 - 6
1	Phường Tân An	5%	5%	20%	100%
2	Phường Hưng Lợi	5%	5%	20%	100%
3	Phường Cái Khế	10%	10%	60%	100%
4	Phường An Nghiệp	10%	10%	60%	100%
5	Phường An Cư	10%	10%	60%	100%
6	Phường An Lạc	10%	10%	60%	100%
7	Phường Xuân Khánh	10%	10%	60%	100%
8	Phường An Hòa	10%	10%	96%	100%
9	Phường Thới Bình	10%	10%	96%	100%
10	Phường An Hội	10%	10%	96%	100%
11	Phường An Phú	10%	10%	96%	100%
12	Phường An Bình	10%	10%	96%	100%
13	Phường An Khánh	10%	10%	96%	100%

### **PHỤ LỤC II**

#### **TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH QUẬN VÀ PHƯỜNG THUỘC QUẬN BÌNH THỦY**

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên phường	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế nhà đất	Thuế sử dụng đất nông	Thuế môn bài từ bậc	Thuế môn bài từ bậc	Thuế thu nhập
-----	------------	-----------------------	----------------------------	--------------	-----------------------	---------------------	---------------------	---------------

			ngiệp		ngiệp	1-3	4-6	cá nhân
1	Phường An Thới	10%	10%	10%	100%	10%	100%	96%
2	Phường Bình Thủy	20%	20%	10%	100%	20%	100%	96%
3	Phường Trà Nóc	20%	20%	10%	100%	20%	100%	96%
4	Phường Long Hoà	90%	90%	100%	100%	90%	100%	
5	Phường Long Tuyền	90%	90%	100%	100%	90%	100%	
6	Phường Thới An Đông	90%	90%	100%	100%	90%	100%	
7	Phường Trà An	90%	90%	10%	100%	90%	100%	96%
8	Phường Bùi Hữu Nghĩa	0%	10%	10%	100%	10%	100%	96%

### PHỤ LỤC III

TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH QUẬN VÀ PHƯỜNG THUỘC QUẬN CÁI RĂNG

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên phường	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế nhà đất	Thuế môn bài
1	Phường Lê Bình	5%	5%	6%	60%	50%
2	Phường Ba Láng	40%	40%	50%	80%	100%
3	Phường Hưng Thạnh	50%	50%	50%	80%	100%
4	Phường Thường Thạnh	40%	40%	50%	80%	100%
5	Phường Hưng Phú	40%	40%	50%	80%	100%
6	Phường Phú Thứ	40%	40%	50%	80%	100%
7	Phường Tân Phú	50%	50%	50%	80%	100%

### PHỤ LỤC IV

TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH QUẬN VÀ PHƯỜNG THUỘC QUẬN Ô MÔN

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên phường	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế Tài nguyên	Thuế chuyển quyền SĐĐ	Thuế nhà đất	Thuế môn bài
1	Phường Châu Văn Liêm	1%	1%	1%	100%	25%	25%	100%
2	Phường Trường Lạc	90%	90%	96%	100%	100%	100%	100%
3	Phường Phước Thới	5%	5%	5%	100%	40%	65%	100%

4	Phường Thới An	5%	5%	5%	100%	25%	65%	100%
5	Phường Thới Long	5%	5%	5%	100%	65%	65%	100%
6	Phường Long Hưng	5%	5%	5%	100%	65%	65%	100%
7	Phường Thới Hòa	90%	90%	96%	100%	100%	100%	100%

### PHỤ LỤC V

#### TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH QUẬN VÀ PHƯỜNG THUỘC QUẬN THỐT NỐT

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên xã, phường	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế nhà đất	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	Thuế môn bài
<b>2 (hai) tháng năm 2009 (tháng 1 và tháng 2)</b>						
	<b>Huyện Thốt Nốt</b>					
1	Xã Trung Nhứt	90%	90%	100%	100%	90%
2	Xã Trung An	90%	90%	100%	100%	90%
3	Xã Trung Thạnh	90%	90%	100%	100%	90%
4	Xã Trung Kiên	90%	90%	100%	100%	90%
5	Xã Thuận Hưng	90%	90%	100%	100%	90%
6	Xã Tân Hưng	90%	90%	100%	100%	90%
7	Xã Thới Thuận	32%	32%	100%	100%	32%
8	Xã Tân Lộc	90%	90%	100%	100%	90%
9	Thị trấn Thốt Nốt	12%	12%	100%	100%	12%
<b>10 (mười) tháng năm 2009 và năm 2010</b>						
	<b>Quận Thốt Nốt</b>					
1	Phường Thới Thuận	50%	50%	100%	100%	50%
2	Phường Thuận An	90%	90%	100%	100%	90%
3	Phường Thốt Nốt	12%	12%	100%	100%	12%
4	Phường Thạnh Hòa	90%	90%	100%	100%	90%
5	Phường Trung Nhứt	90%	90%	100%	100%	90%
6	Phường Trung Kiên	90%	90%	100%	100%	90%
7	Phường Thuận Hưng	90%	90%	100%	100%	90%
8	Phường Tân Hưng	90%	90%	100%	100%	90%
9	Phường Tân Lộc	90%	90%	100%	100%	90%

## PHỤ LỤC VI

### TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN PHONG ĐIỀN

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên xã, thị trấn	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế tài nguyên	Thuế nhà đất	Thuế môn bài từ bậc 4 - 6
1	Xã Nhơn Ái	60%	60%	96%	60%	60%	60%	100%
2	Xã Nhơn Nghĩa	60%	60%	96%	60%	60%	60%	100%
3	Xã Trường Long	60%	60%	96%	60%	60%	60%	100%
4	Xã Tân Thới	60%	60%	96%	60%	60%	60%	100%
5	Xã Mỹ Khánh	60%	60%	96%	60%	60%	60%	100%
6	Xã Giai Xuân	60%	60%	96%	60%	60%	60%	100%
7	Thị trấn Phong Điền	30%	30%	96%	30%	30%	60%	100%

## PHỤ LỤC VII

### TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN THỚI LAI

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên xã, thị trấn	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế nhà đất	Thuế trước bạ	Thuế môn bài từ bậc 4 - 6
1	Xã Thới Thạnh	60%	90%	90%	90%	100%
2	Xã Tân Thạnh	60%	90%	90%	90%	100%
3	Xã Định Môn	60%	90%	90%	90%	100%
4	Xã Trường Thành	60%	90%	90%	90%	100%
5	Xã Trường Xuân	60%	90%	90%	90%	100%
6	Xã Trường Xuân A	60%	90%	90%	90%	100%
7	Xã Trường Xuân B	60%	90%	90%	90%	100%
8	Xã Trường Thắng	60%	90%	90%	90%	100%
9	Xã Thới Tân	60%	90%	90%	90%	100%
10	Xã Đông Bình	60%	90%	90%	90%	100%
11	Xã Đông Thuận	60%	90%	90%	90%	100%
12	Xã Đông Thuận	60%	90%	90%	90%	100%
13	Xã Xuân Thắng	60%	90%	90%	90%	100%
14	Thị trấn Thới Lai	25%	90%	90%	90%	100%

## PHỤ LỤC VIII

### TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN CỜ ĐỒ

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

DVT: triệu đồng

STT	Tên xã, thị trấn	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế chuyển quyền sử dụng đất	Thuế nhà đất	Thuế trước bạ	Thuế môn bài
<b>2 (hai tháng) năm 2009 (tháng 1 và tháng 2)</b>								
<b>Huyện Cờ Đỏ</b>								
1	Thị trấn Cờ Đỏ	25%	25%		90%	90%	90%	100%
2	Thị trấn Thới Lai	25%	25%		90%	90%	90%	100%
3	Xã Đông Bình	60%	60%		90%	90%	90%	100%
4	Xã Đông Hiệp	60%	60%		90%	90%	90%	100%
5	Xã Đông Thuận	60%	60%		90%	90%	90%	100%
6	Xã Định Môn	60%	60%		90%	90%	90%	100%
7	Xã Thới Đông	60%	60%		90%	90%	90%	100%
8	Xã Thới Hưng	60%	60%		90%	90%	90%	100%
9	Xã Thới Lai	60%	60%		90%	90%	90%	100%
10	Xã Thới Thạnh	60%	60%		90%	90%	90%	100%
11	Xã Trường Thành	60%	60%		90%	90%	90%	100%
12	Xã Trường Xuân	60%	60%		90%	90%	90%	100%
13	Xã Trường Xuân A	60%	60%		90%	90%	90%	100%
14	Xã Xuân Thắng	60%	60%		90%	90%	90%	100%
<b>10 (mười tháng) năm 2009 và năm 2010</b>								
<b>Huyện Cờ Đỏ</b>								
1	Xã Đông Thắng	60%		90%		90%	90%	100%
2	Xã Thới Xuân	60%		90%		90%	90%	100%
3	Xã Trung Hưng	70%				100%		70%
4	Xã Thạnh Phú	70%				100%		70%
5	Xã Trung An	90%				100%		90%
6	Xã Trung Thạnh	90%				100%		90%
7	Xã Đông Hiệp	60%	60%	90%	90%	90%	90%	100%
8	Xã Thới Đông	60%	60%	90%	90%	90%	90%	100%
9	Xã Thới Hưng	60%	60%	90%	90%	90%	90%	100%
10	Thị trấn Cờ Đỏ	25%	25%	90%	90%	90%	90%	100%

### PHỤ LỤC IX

TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ XÃ, THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN VĨNH THẠNH

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên xã, thị trấn	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế nhà đất	Thuế môn bài (đội thuế xã thu)
<b>2 (hai) tháng năm 2009 (tháng 1 và tháng 2)</b>					
<b>Huyện Vĩnh Thạnh</b>					
1	Thị trấn Vĩnh Thạnh	70%	70%	100%	70%
2	Thị trấn Thạnh An	70%	70%	100%	70%
3	Xã Vĩnh Trinh	70%	70%	100%	70%
4	Xã Thạnh An	70%	70%	100%	70%
5	Xã Thạnh Thắng	70%	70%	100%	70%
6	Xã Thạnh Quới	70%	70%	100%	70%
7	Xã Thạnh Phú	70%	70%	100%	70%
8	Xã Thạnh Mỹ	70%	70%	100%	70%
9	Xã Thạnh Tiến	70%	70%	100%	70%

10	Xã Trung Hưng	70%	70%	100%	70%
11	Xã Thạnh Lộc	70%	70%	100%	70%
<b>10 (mười) tháng năm 2009 và năm 2010</b>					
	<b>Huyện Vĩnh Thạnh</b>				
1	Thị trấn Vĩnh Thạnh	70%	70%	100%	70%
2	Thị trấn Thạnh An	70%	70%	100%	70%
3	Xã Vĩnh Trinh	70%	70%	100%	70%
4	Xã Thạnh An	70%	70%	100%	70%
5	Xã Thạnh Thắng	70%	70%	100%	70%
6	Xã Thạnh Quới	70%	70%	100%	70%
7	Xã Thạnh Lợi	70%	70%	100%	70%
8	Xã Thạnh Mỹ	70%	70%	100%	70%
9	Xã Thạnh Tiến	70%	70%	100%	70%
10	Xã Vĩnh Bình	70%	70%	100%	70%
11	Xã Thạnh Lộc	70%	70%	100%	70%